

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 136 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 73, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 97/2021/TLST - VDS ngày 07 tháng 7 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu: Anh Đào Văn C, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1990.

- Cháu Đào Thu M, sinh ngày 10/11/2014.

- Cháu Đào Mạnh C1, sinh ngày 01/6/2016.

Đại diện theo pháp luật của cháu M, cháu C1: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1990.

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố T, phường P, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về thẩm quyền: Anh Đào Văn C và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện M (nay là UBND phường P, thị xã M), tỉnh Hưng Yên vào ngày 09 tháng 4 năm 2014 và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị H đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thị xã M. Anh C làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã M công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự giữa anh và chị H, chị H nhất trí yêu cầu của anh C. Vì vậy, Tòa án nhân dân thị xã M thụ lý, giải quyết việc dân sự với quan hệ pháp luật là “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự*” là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 29; khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Văn C và chị Nguyễn Thị H chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không thống nhất trong việc làm ăn kinh tế. Anh chị đều xác định không thể tiếp tục chung sống nên thống nhất đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Việc anh chị cùng thống nhất yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn là tự nguyện nên Toà án công nhận thuận tình ly hôn đối với anh chị theo quy định Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Anh Đào Văn C và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là cháu Đào Thu M, sinh ngày 10/11/2014 và cháu Đào Mạnh C1, sinh ngày 01/6/2016. Anh chị thỏa thuận thống nhất giao chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M và cháu C1 đến khi cháu M và cháu C1 thành niên (đủ 18 tuổi). Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh chị thỏa thuận thống nhất anh C cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H 1.500.000 đồng/01 tháng/01 cháu kể từ tháng 8 năm 2021 cho đến khi cháu Minh, cháu C1 thành niên (đủ 18 tuổi). Thỏa thuận trên của anh chị hoàn toàn tự nguyện nên được Toà án ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, về nợ, về ruộng nông nghiệp, công sức: Anh Đào Văn C và chị Nguyễn Thị H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết. Thỏa thuận trên của anh chị hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình nên Toà án ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Văn C và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Đào Văn C và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là cháu Đào Thu M, sinh ngày 10/11/2014 và cháu Đào Mạnh C1, sinh ngày 01/6/2016. Anh chị thỏa thuận thống nhất giao chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M và cháu C1 đến khi cháu M và cháu C1 thành niên (đủ 18 tuổi).

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh chị thỏa thuận thống nhất anh C cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H 1.500.000 đồng/01 tháng/01 cháu kể từ tháng 8 năm 2021 cho đến khi cháu Minh, cháu C1 thành niên (đủ 18 tuổi).

Vì lợi ích của con chung, anh C, chị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Anh C có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

Về tài sản, vay nợ, công sức, ruộng nông nghiệp: Anh Đào Văn C và chị Nguyễn Thị H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Đào Văn C tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm việc dân sự. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000

đồng anh C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0004473 ngày 07/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M , tỉnh Hưng Yên. Anh C đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã M ;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục T.H.A DS thị xã M ;
- UBND phường P ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ OANH